

Số: 50/KH-MNXD

Xa Dung, ngày 28 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ công văn số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ công văn số 2615/SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 1173/QĐ-UBND ngày 06/09/2025 của UBND xã về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non và Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ kế hoạch số: 72/KH-MNXD, ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Trường Mầm Non Xa Dung về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường, trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm học 2024-2025. Trường Mầm Non Xa Dung xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026 với những nội dung sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

Nâng cao hiệu quả chăm sóc - giáo dục trẻ. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm và đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng trẻ.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiếp tục tham mưu xây dựng cơ sở vật chất của trường và duy trì vững chắc chuẩn PCGDMTNT.

Tăng cường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường.

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho Đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động nghề nghiệp.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra để khắc phục những tồn tại yếu kém trong đơn vị. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

II. YÊU CẦU

Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường để đưa ra các giải pháp nhằm mục đích:

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

Huy động nguồn tài chính, xây dựng cơ sở vật chất.

Phát triển quy mô trường lớp, học sinh.

Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

B. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng của nhà trường đầu năm học 2025-2026

1.1 Thuận lợi

Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của bộ phận chuyên môn, sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Xa Dung.

100% CBQL, GV trong đơn vị có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn trở lên.

Đội ngũ CBQL, GV, NV trẻ khỏe nhiệt tình, đoàn kết thống nhất trong mọi lĩnh vực và luôn cố gắng vươn lên, tích cực học hỏi lẫn nhau để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được nâng cấp, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp tương đối đảm bảo nhu cầu dạy và học.

Trẻ mẫu giáo ra lớp được hưởng các chế độ chính sách của nhà.

1.2. Khó khăn

Địa bàn dân cư không tập trung, đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, trình độ dân trí thấp đã ảnh hưởng đến công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

Các lớp học nằm rải rác ở các điểm bản cách xa nhau nên việc trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy giữa các giáo viên còn hạn chế.

Nhà trường còn thiếu cơ sở vật chất: phòng làm việc của Ban giám hiệu, phòng chức năng, một số bếp ăn là nhà tạm chưa đảm bảo, thiếu nhà vệ sinh.

Cán bộ quản lý chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý chỉ đạo. Thiếu giáo viên, một số giáo viên trẻ mới ra trường, kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế.

100% trẻ dân tộc, tiếng phổ thông còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc giao tiếp và tiếp thu kiến thức của trẻ.

Công tác tổ chức bán trú còn gặp khó khăn: Trường xa trung tâm huyện khó cung cấp thực phẩm tươi sống cho trẻ.

Tình hình dịch bệnh Bạch hầu, cúm A, bệnh than.... vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp.

Tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp làm cho các tuyến đường từ trung tâm bản điểm bản bị sạt lở gây khó khăn trong việc đi lại của giáo viên và học sinh.

2. Quy mô trường, lớp và học sinh

2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 15 nhóm/lớp trong đó:

+ 04 nhóm trẻ.

+ 11 lớp Mẫu giáo

Tổng số trẻ: 345 cháu, nữ là 182 cháu trong đó:

+ Nhà trẻ: 96 cháu, nữ 47 cháu.

+ Mẫu giáo: 249 cháu, nữ 135 cháu.

2.2. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp/dân số: 83,3%; Tổng số nhóm, lớp: 15 lớp (04 nhóm trẻ, 11 lớp mẫu giáo). Tổng số trẻ huy động: 345 trẻ (nhà trẻ 95 cháu đạt 65%, mẫu giáo 249 cháu đạt 99,2%), trẻ 5 tuổi: 72/72 trẻ đạt 100%.

3. Đội ngũ CB, GV, NV

Tổng số: 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên (BGH: 01, giáo viên: 30, nhân viên 01). Hiện tại nhà trường còn thiếu 2 CBQL, 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ theo quy định.

Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn.

+ BGH: 01 người, trình độ đại học 01/01.

+ Giáo viên: 30 người trong đó cao đẳng: $14/30 = 47\%$, đại học $16/30 = 53\%$.

+ Nhân viên: 01 người trong đó: Đại học 01 đ/c.

4. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích toàn trường bao gồm tất cả các điểm bản: 7.792 m².
- Diện tích trung tâm trường: 3.450 m².
- Phòng học: 15 phòng (kiến cố: 7, bán kiên cố: 5, tạm: 03)
- Phòng hiệu trưởng: 0.
- Phòng họp: 01 tạm.
- Phòng y tế: 0.
- Bếp ăn: 8 bếp (06 bán kiên cố, 02 bếp tạm)
- Phòng công vụ: 11 phòng (kiến cố: 07, bán kiên cố: 03, tạm: 01).
- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu đã được cấp và sử dụng nhiều năm học nên mất và thất thoát, hỏng hóc nhiều, không đủ cho trẻ và cô sử dụng theo quy định.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2024-2025.

1. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua, danh hiệu thi đua.

Ngay từ đầu năm học tổ chức cho CBQL, GV, nhân viên đăng ký thi đua nghiêm túc, khách quan, công khai trong toàn trường.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua chào mừng kỷ 71 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025), 115 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2025), 76 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2025).

Tập thể trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

CBQL-GV đạt danh hiệu CSTĐ: 5/32 đạt 15,6%.

90,6% CBQL, GV, NV đạt danh hiệu LTT. 28,1% CBQL, GV được UBND huyện tặng Giấy khen; 02 cá nhân được nghị LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

2. Phát triển quy mô mạng lưới nhóm, lớp, học sinh

Quy mô phát triển số lượng nhóm, lớp, số trẻ:

Số lớp: 14 trong đó có: 10 lớp mẫu giáo, 04 nhóm trẻ (bằng với năm học trước)

Số trẻ: 349 trong đó: 254 trẻ mẫu giáo, 95 trẻ nhà trẻ (giảm 30 trẻ so với năm học trước)

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Trẻ NT đạt 4,5% (vượt chỉ tiêu giao 0,5%); trẻ 3-5 tuổi đạt 100%, trẻ 5 tuổi đạt 100%.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi.

Có 14/14 phòng học đảm bảo cho trẻ học tập, các lớp có đủ thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định, có 9/9 nhà bếp, Có 08/08 điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh, có 8/8 điểm trường có nguồn nước hợp vệ sinh.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Thực hiện tốt phong trào làm đồ dùng, đồ chơi có sự tham gia của phụ huynh.. Tuy nhiên thiết bị đồ dùng đồ chơi của nhà trường đã được cấp phát và sử dụng nhiều năm học nên dẫn đến thất thoát các chi tiết, hư hỏng không đảm bảo để trẻ sử dụng và hoạt động.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo đảm an toàn cho trẻ khi sử dụng đồ dùng đồ chơi, phát hiện và xử lý kịp thời nguy cơ gây mất an toàn.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Duy trì, xây dựng trường kiểm định chất lượng, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

4.1 Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục-xóa mù chữ theo phân cấp quản lý có hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch thực hiện duy trì tốt các tiêu chí chuẩn PCGDMNT, kết quả cụ thể:

- Về giáo viên:
 - + Bố trí đủ giáo viên đạt cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định
 - + 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GVMN, được hưởng chế độ chính sách theo quy định
- Về cơ sở vật chất:
 - + 100% các phòng học của các lớp có trẻ 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố, có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu.
- Về trẻ:
 - + 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày, hoàn thành chương trình GDMN
 - + 100% trẻ 5 tuổi được hưởng chế độ hỗ trợ ăn trưa theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

4.2. Duy trì, xây dựng trường kiểm định chất lượng, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt đạt kiểm định chất lượng GD quốc gia: Tiêu chuẩn 4 và 5 của trường chuẩn Quốc gia mức độ I theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

100 % giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non là 30/30 giáo viên. Trong đó: Xếp loại tốt 3/30 giáo viên = 10%, Xếp loại khá 14/30 giáo viên = 80%, xếp loại đạt 3/30 giáo viên = 10%, so với năm học 2023-2024 tăng 3,6%. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Đã quán triệt Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT. Triển khai rộng rãi đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Thường xuyên rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện các mối nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Chỉ đạo khắc phục kịp thời các yếu tố gây mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường lớp.

Kết quả: Số trẻ được đảm bảo an toàn 349/349 trẻ. Không có trẻ bị tai nạn thương tích.

Năm học 2024-2025 trường đủ điều kiện đạt “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

5.2. Quản lý, nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng trẻ em.

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

Nhà trường đã huy động được 100% phụ huynh đóng góp gạo, củi; chương trình dự án nuôi em để tổ chức tốt bữa ăn trưa cho trẻ tại trường; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định.

100% trẻ được ăn trưa tại trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

100% trẻ được theo dõi và khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Kết quả: Trẻ có chiều cao bình thường: 332/349 đạt 95,1%. Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi độ 1: 17/349 chiếm 4,9%. Trẻ có cân nặng bình thường: 336/349 đạt 96,5%. Trẻ suy dinh thể nhẹ cân: 13/349 chiếm 3,5%.

5.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

100% giáo viên tại các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN. Vận dụng linh hoạt các kiến thức bồi dưỡng hè 2023 vào thực hiện chương trình, phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương, phù hợp với khả năng của trẻ.

Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục trẻ từng độ tuổi. Giáo viên đã lựa chọn nội dung, phương pháp giáo dục, hình thức lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ.

100% giáo viên thực hiện việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ thông qua các hoạt động trong ngày, tích cực tạo môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ được trải nghiệm.

Chất lượng giáo dục trẻ trong năm đạt kết quả cụ thể như sau: Trẻ đạt 98,3 %, trẻ chưa đạt 1,7 %.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.

Đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao

đạo đức nhà giáo. Trong năm học 2024 - 2025 không có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch của Phòng GDĐT.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục trẻ từng độ tuổi. Giáo viên đã lựa chọn nội dung, phương pháp giáo dục, hình thức lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ.

Giáo viên xếp loại Giỏi các cấp $11/28 = 39,2\%$ (trong đó Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 03 đồng chí, giáo viên dạy giỏi cấp trường: 08 đồng chí)

100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn trở lên: Đại học: 11; Cao đẳng: 17;

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên, học sinh được hưởng đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách.

7. Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường đã chủ động tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ trương về XHHGD, vận động mọi lực lượng xã hội cùng tham gia. Nhận thức của các ban ngành đoàn thể và các tầng lớp nhân dân đã được nâng lên và có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội, các đơn vị đóng chân trên địa bàn, các doanh nghiệp để tạo thêm nguồn lực giúp nhà trường phát triển như:

Nhân dân và phụ huynh học sinh tham gia đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực để làm hàng rào ở các điểm bán tu sửa, làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho trẻ.

Nộp gạo, củi để tổ chức ăn trưa tại lớp cho trẻ.

Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà trường (làm mới 2 nhà bếp tại trung tâm trường và điểm bán hàng tàu). Huy động nhân dân tham gia đóng góp ngày công lao động tu sửa trường lớp học, làm mới các thiết bị đồ chơi ngoài trời tự tạo ở các điểm bán.

Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương, trạm y tế xã và nhân dân, phụ huynh thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ ứng dụng tin học.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên cập nhật và đăng tải các thông tin, hình ảnh, hoạt động của nhà trường trên trang Web của đơn vị.

9. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Trong năm học nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non tới toàn thể phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức họp trường bản và ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền và triển khai kế hoạch phát triển nhà trường trong năm học. Ban giám hiệu nhà

trường kết hợp với lãnh đạo UBND xã xuống tận bản để hợp trao đổi tuyên truyền, vận động, huy động phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương tham gia đóng góp xây dựng nhà trường, tuyên truyền rõ tầm quan trọng của cấp học cũng như tầm qua trọng của việc đưa trẻ đến trường, những lợi ích hiệu quả đạt được khi trẻ đến trường mầm non.

Chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp xây dựng các góc tuyên truyền đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ tại địa phương.

Nhà trường đã tăng cường công tác phổ biến và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc phụ huynh và cộng đồng dưới các hình thức khác nhau.

10. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

100% các nhóm, lớp tổ chức cho trẻ tham gia đầy đủ các ngày lễ, hội thi trong năm học do nhà trường tổ chức.

Nhà trường tham gia đầy đủ 100% các hội thi do phòng GD&ĐT tổ chức trong năm học: Hội thi bé thông minh nhanh trí.

11. Công tác quản lý giáo dục của Hiệu trưởng

Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, Chỉ thị, Thông tư, Quyết định, Nghị định chỉ đạo của các cấp trên tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

Ban hành các quyết định phân công công tác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, quyết định thành lập các tổ, quyết định công nhân các chức danh tổ trưởng, tổ phó một cách hợp lý, công khai.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra công tác bán trú một cách cụ thể, chi tiết.

Thực hiện đầy đủ nghiêm túc 3 công khai trong trường học theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định của nhà nước, Bộ tài chính. Chi trả lương và các chế độ của cán bộ, giáo viên, học sinh đúng, đủ, kịp thời.

Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính ngay từ đầu năm học nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất trong qua trình lãnh đạo, chỉ đạo và phát triển nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, có 21 giáo viên tham gia soạn bài trên máy vi tính, cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường thường xuyên cập nhật và sử dụng trang website của đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định về việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Đánh giá nghiêm túc kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng các văn bản hướng dẫn và theo quy định của ngành, của Bộ GD&ĐT.

12. Công tác khác.

12.1. Công tác pháp chế, đảm bảo an ninh trật tự

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các đơn vị và cộng đồng dân cư.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em của nhà trường và CSVC trường lớp học đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong trường học.

12.2. Công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em

100% trẻ em nhà trường được hướng dẫn, giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục phù hợp trẻ mầm non.

100% trẻ em không bị bạo lực, xâm hại, được đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích tốt nhất.

100% CBQL, GV, NV được tham dự các buổi truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực, nghề nghiệp, trách nhiệm về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Thực hiện kịp thời các biện pháp hỗ trợ, can thiệp khi phát hiện trẻ bị bạo lực học đường, bị xâm hại tình dục.

12.3 Công tác phát triển Đảng

Trong năm học chi bộ đã ra nghị quyết kết nạp 03 đảng viên mới.

Năm 2024 chi bộ trường đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, xếp loại chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

12.4. Tham gia chương trình dự án nuôi em

Đã triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản của phòng cũng như Dự án nuôi em. 100% trẻ nhà trẻ ra lớp được hưởng các chế độ do dự án nuôi em

C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em

mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai, tham mưu ban hành, ban hành kịp thời các văn bản, chính sách về giáo dục mầm non, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

a) Chỉ tiêu.

Triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn tại nhà trường.

Tăng cường công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền các tổ chức ở địa phương để ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu các cơ chế đặc thù, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

b) Các giải pháp thực hiện.

Thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật; ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho địa phương và các trường mầm non trong phát triển, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong công tác xã hội hoá giáo dục, bất cập trong chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non.

Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, Chương trình, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND huyện về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục; mức thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của các nhà trường.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình.

a) Chỉ tiêu.

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cơ sở giáo dục gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong trường mầm non.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong đơn vị theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong đơn vị; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT5.

b) Các giải pháp thực hiện.

Thực hiện quy định về quản lý cơ sở GDMN; xây dựng kế hoạch, thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành.

Nhà trường linh hoạt sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN.

1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN.

a) Chỉ tiêu.

b) Các giải pháp thực hiện.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học.

Nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ trong nhà trường góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

a) Chỉ tiêu.

100% trẻ trong toàn trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

Đảm bảo an toàn cho trẻ và tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN.

100% trẻ được cán bộ trạm y tế xã thăm khám, cân, đo theo dõi, chăm sóc sức khỏe;

100% các công trình, cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Phấn đấu trường đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

b) Các giải pháp thực hiện.

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong đơn vị 9. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các trường mầm non trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

* Chỉ tiêu.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 6%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 7%.

* Các giải pháp thực hiện.

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp.

Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường.

Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong các nhà

trường. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Đổi mới các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non

* Chỉ tiêu.

100% trẻ học 2 buổi/ngày và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

100% các lớp thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục trong chương trình GDMN, 100% các điểm trường sân chơi có đồ chơi phát triển vận động cho trẻ, có đủ các thiết bị đồ dùng đồ chơi vận động tối thiểu cho trẻ theo quy định.

Phân đầu chất lượng giáo dục đối với trẻ mẫu giáo đạt 90%.

100% các lớp thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

b) Các giải pháp thực hiện.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong các trường mầm non.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện mô hình “Thư viện thân thiện cho bé”.

Tổ chức tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, giai đoạn 2021-2025 phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hoà nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hoà nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc chính sách đối với trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị, đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành.

Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một, tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một.

3. Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

3.1. Tăng cường tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để mở rộng diện tích xây dựng trường, lớp mầm non.

a) Chỉ tiêu.

- 100% các điểm bản có đủ diện tích theo quy định.

b) Các giải pháp thực hiện.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị, phổ thông, thường xuyên và các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngay từ đầu năm học nhà trường thực hiện rà soát, sắp xếp một cách khoa học, tiết kiệm biên chế, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng tỷ lệ trẻ/nhóm, lớp hướng tới đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch UBND huyện giao tại Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 20/12/2023; chỉ tiêu. Cụ thể: Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 50%, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 99,9%, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 99,9% trở lên.

Rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ trong độ tuổi, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

3.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non

a) Chỉ tiêu.

Tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN;

b) Các giải pháp thực hiện.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các đơn vị trường theo Thông tư số 16/2018/TTBGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT và theo văn bản hướng dẫn của ngành.

3.3. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a) Chỉ tiêu.

Tiếp tục duy trì nâng cao các tiêu chí của tiêu chuẩn 4, 5 của trường chuẩn Quốc gia mức độ I theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

+ 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên trở lên, trong đó có ít nhất 7% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều tham gia hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Các giải pháp thực hiện.

Làm tốt công tác rà soát các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá thu thập minh chứng và lưu trữ đảm bảo đúng quy trình quy định.

Tham mưu đầu tư nâng cấp các phòng học, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, Phân công, bố trí, sắp xếp giáo viên có kinh nghiệm, năng lực giảng dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quy định tại Luật GD&ĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý cập nhật dữ liệu, báo cáo, dữ liệu PCGDMTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục-xóa mù chữ một cách hiệu quả.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

a) Chỉ tiêu.

100% cán bộ quản lý, giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo.

100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.

100% giáo viên thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi.

30% giáo viên xếp loại chuyên môn giỏi, 70% giáo viên xếp loại chuyên môn khá, 10% giáo viên xếp loại chuyên môn trung bình.

80% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn trở lên.

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên được hưởng đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách.

b) Các giải pháp thực hiện.

Các nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/lớp; tuyển dụng kịp thời đối với GVMN còn thiếu nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng đội ngũ, rà soát, bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường của nhân dân.

Các nhà trường triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong các đơn vị trường mầm non. Các đơn vị thực hiện lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong đơn vị trường, giữa các đơn vị trường trong huyện, tỉnh và với địa phương khác; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

5. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi.

a) Chỉ tiêu.

Phấn đấu huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, trên 70% trẻ 5 tuổi khuyết tật được huy động ra lớp.

Các phòng học của các lớp có trẻ 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố. 100% các lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định.

Các lớp 5 tuổi được bố trí đủ giáo viên giảng dạy, đạt từ trình độ chuẩn trở lên. đảm bảo tỷ lệ 2,0 giáo viên/lớp.

b) Các giải pháp thực hiện

Bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Chú trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở điểm trường lẻ.

Chú trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở điểm trường lẻ.

Chủ động rà soát tham mưu chính quyền địa phương, căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo trong thời gian tới; tham mưu, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ em theo quy định.

6. Đẩy mạnh xã hội hoá và hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

6.1. Xã hội hoá trong giáo dục mầm non

a) Chỉ tiêu.

Huy động nhân dân và phụ huynh học sinh tham gia đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực để xây dựng CSVN và phát triển nhà trường.

Huy động các tổ chức cá nhân, mạnh thường quân ủng hộ giúp đỡ nhà trường xây bếp ở điểm Huồi Hạ, Phà Sỏi A.

Tiếp tục huy động sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường, tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, hội thi của trẻ.

b) Các giải pháp thực hiện.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm....

Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo

dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong các đơn vị trường theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

6.2. Hội nhập quốc tế

a) Chỉ tiêu.

b) Các giải pháp thực hiện.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật

Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và từng địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

Hướng dẫn các cơ sở GDMN nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các đơn vị; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các đơn vị với các tổ chức quốc tế.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Chỉ tiêu.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

b) Các giải pháp thực hiện.

Thúc đẩy chuyển đổi số ở các đơn vị trường, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở GDMN.

Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong cấp học GDMN. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

a) Chỉ tiêu.

b) Các giải pháp thực hiện.

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong các đơn vị trường; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài đơn vị cùng chăm lo phát triển GDMN. Các trường mầm non thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, đơn vị nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

9. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

9.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

a) Chỉ tiêu:

100% các nhóm, lớp tổ chức cho trẻ tham gia đầy đủ các ngày lễ, hội thi trong năm học do nhà trường tổ chức: Hội thi “Bé thông minh nhanh trí” dự kiến sẽ tổ chức vào tháng 01/2026.

b) Biện pháp:

Sau Hội thi cần tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc.

9.2. Hội thi của giáo viên

a) Chỉ tiêu.

- 30% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp.

b) Các giải pháp thực hiện.

Căn cứ nhiệm vụ năm học và tình hình thực tiễn, các đơn vị trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

9.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cán bộ quản lý nhà trường:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động từng tháng của toàn trường và thực hiện kế hoạch phát triển tháng sau.

- Phó Hiệu trưởng thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và

đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng.

2. Các đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

*** Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

*** Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

- Căn cứ kế hoạch phát triển nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường, tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung đồ dùng – thiết bị phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

3. Đối với giáo viên

- Căn cứ kế hoạch phát triển nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Đối với nhân viên

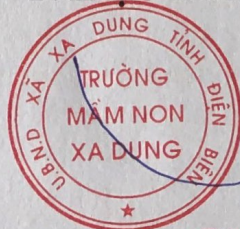
- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường của trường mầm non Xa Dung năm học 2025 – 2026.

Nơi nhận:

- UBND
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
P. HIỆU TRƯỞNG**



Quảng Chi Hoàn

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TỪNG THÁNG

(Kèm theo kế hoạch số 50/KH-MN XD, ngày 28 tháng 08 năm 2025 của trường MN Xa Dung)

Tháng	Nội dung thực hiện	Ghi chú
08/2025	- Tổ chức họp Hội đồng sư phạm. - Phân công nhiệm vụ CBGVNV - Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng thường xuyên nghiêm túc có hiệu quả. - Chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất cho năm học mới. - Kiểm tra CSVC đầu năm học. - Làm báo cáo đầu năm học. - Chỉ đạo thực hiện công tác chuyên môn.	
09/2025	- Tổ chức họp Hội đồng sư phạm. - Tổ chức lễ khai giảng. - Chỉ đạo Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề, tổ chức cân đo trẻ đầu năm. - Phối hợp với các cấp học trên địa bàn tiến hành rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập đầu năm theo quy định. - Kiểm tra các hoạt động: Duy trì sĩ số học sinh, nề nếp của học sinh, trang trí lớp, thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên. - Hội nghị CBCC đầu năm. - Xây dựng kế hoạch chỉ đạo năm học. - Kiểm tra công tác bán trú. - Tổ chức vui Tết trung thu cho trẻ. - Nộp báo cáo thống kê đầu năm. - Kiểm tra công tác phổ cập Giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; Hoàn thiện hồ sơ phổ cập.	
10/2025	- Tiếp nhận, triển khai, thực hiện các văn bản từ các cấp một cách kịp thời, có hiệu quả. - Họp hội đồng sư phạm - Thao giảng, khảo sát chất lượng giáo viên, trẻ đầu năm. - Kiểm tra các hoạt động: Kiểm tra giáo viên, việc thực hiện chuyên đề xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường lấy trẻ làm trung tâm. - Kiểm tra công tác bán trú. - Nộp báo cáo tháng. - Tổ chức tọa đàm kỷ niệm ngày 20/10.	

11/2025	- Tiếp nhận, triển khai, thực hiện các văn bản từ các cấp một cách kịp thời, có hiệu quả. - Hội đồng sư phạm - Sơ kết thi đua đợt 1 và phát động thi đua đợt 2 từ 20/11/2025- 03/2/2026 - Kiểm tra các hoạt động: Việc thực hiện quy chế chuyên môn của các lớp, việc đánh giá trẻ cuối chủ đề, việc sinh hoạt chuyên môn trường. - Kiểm tra công tác bán trú. - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Nộp báo cáo tháng	
12/2025	- Tiếp nhận, triển khai, thực hiện các văn bản từ các cấp một cách kịp thời, có hiệu quả. - Hội đồng sư phạm - Kiểm tra các hoạt động: Chất lượng học sinh cuối kỳ 1, kiểm tra toàn diện giáo viên, kiểm tra chuyên môn các lớp, kiểm tra hồ sơ sổ sách, kiểm tra làm đồ dùng dạy học - trang trí lớp. - Kiểm tra công tác bán trú. - Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo lần 2. - Nộp báo cáo thống kê giữa năm. - Chỉ đạo tổng điều tra phổ cập năm 2025. - Hội phụ huynh lần 2.	
01/2026	- Tiếp nhận, triển khai, thực hiện các văn bản từ các cấp một cách kịp thời, có hiệu quả. - Hội đồng sư phạm - Sơ kết học kỳ I. - Tái giảng học kỳ II - Nộp báo cáo tháng. - Nghỉ tết dương lịch.	
02/2026	- Tiếp nhận, triển khai, thực hiện các văn bản từ các cấp một cách kịp thời, có hiệu quả. - Hội đồng sư phạm - Kiểm tra chuyên đề giáo viên. - Kiểm tra công tác bán trú. - Chỉ đạo thực hiện công tác chuyên môn. - Trao giảng học kỳ II. - Tổng hợp báo cáo tháng. - Bình xét thi đua đợt II. Phát động thi đua đợt III từ 04/2 đến 26/3, lập thành tích chào mừng ngày 8/3 và	

	ngày 26/3. - Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học. - Tổ chức cân đo cho trẻ đợt 3. - Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện công tác chuyên môn của nhà trường. - Kiểm tra hồ sơ bán trú. - Nghỉ tết nguyên đán. - Nộp báo cáo tháng.	
03/2026	- Tiếp nhận, triển khai, thực hiện các văn bản từ các cấp một cách kịp thời, có hiệu quả. - Họp hội đồng sư phạm - Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện công tác chuyên môn của nhà trường. - Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, 26/3. - Tổ chức Hội thi (Bé thông minh nhanh trí) cấp trường. - Bình xét thi đua đợt III. Phát động phong trào thi đua đợt IV từ 27/3 đến 19/5 – Kết thúc năm học. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bán trú. - Tổ chức cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.	
04/2026	- Tiếp nhận, triển khai, thực hiện các văn bản từ các cấp một cách kịp thời, có hiệu quả. - Họp hội đồng sư phạm - Phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày 30/4, 1/5 và 19/5. - Kiểm tra công tác nuôi dưỡng ở các lớp. Kiểm tra hồ sơ bán trú. - Kiểm tra việc thực hiện nề nếp chuyên môn của giáo viên. - Thành lập hội đồng chấm sáng kiến. - Nộp báo cáo tháng. - Tổ chức kiểm tra chất lượng trẻ cuối năm.	
05/2026	- Tiếp nhận, triển khai, thực hiện các văn bản từ các cấp một cách kịp thời, có hiệu quả. - Họp hội đồng sư phạm - Tổ chức cân đo cho trẻ đợt 4. - Kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ sổ sách cuối năm - Bình xét thi đua cuối năm. - Tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. - Nộp báo cáo thống kê cuối năm. - Bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho trường tiểu học.	

	- Kiểm tra hồ sơ bản trú. - Họp phụ huynh cuối năm. - Chỉ đạo công tác kiểm kê tài sản, bàn giao cơ sở vật chất. - Tổ chức tổng kết năm học. - Triển khai công tác hè, phân công trực hè	
6,7/2026	- Trục trường - Kiểm tra công tác trực hè. - Kiểm tra cơ sở vật chất trong hè. - Thực hiện công tác tuyển sinh.	

Xa Dung, ngày 28 tháng 08 năm 2025

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
P. HIỆU TRƯỞNG**



Quàng Thị Hoan